

CẨM NANG DOANH NGHIỆP

EVFTA

và Ngành Viễn thông Việt Nam





CẨM NANG DOANH NGHIỆP

EVFTA

và Ngành Viễn thông Việt Nam





Lời mở đầu

Ngày 30/6/2019, Hiệp định Thương mại Tự do (EVFTA) và Bảo hộ Đầu tư (EVIPA) giữa Việt Nam và EU đã được ký kết. Dự kiến, hai Hiệp định này sẽ sớm được phê chuẩn theo thủ tục nội bộ tại EU và Việt Nam để chính thức có hiệu lực. Là các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, tiêu chuẩn cao và có quy mô lớn nhất mà Việt Nam từng đàm phán ký kết cho tới thời điểm hiện tại, EVFTA-EVIPA được kỳ vọng sẽ tạo ra những cơ hội phát triển đặc biệt có ý nghĩa cho nhiều ngành và cả nền kinh tế Việt Nam.

Các dịch vụ viễn thông là nhóm dịch vụ có sự phát triển mạnh mẽ cả về thị trường và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Trong nền kinh tế, các dịch vụ viễn thông được xem là một trong những ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn. Đồng thời, với tính chất là ngành hạ tầng thông tin, viễn thông đóng góp đáng kể vào hoạt động của tất cả các ngành, lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Với đặc thù gắn với hạ tầng thông tin, an ninh thông tin mạng – không gian mạng, các dịch vụ viễn thông được xếp vào nhóm dịch vụ nhạy cảm. Vì vậy, các cam kết mở cửa thị trường đối với dịch vụ này luôn ở mức dè dặt và thận trọng.

Giữa EVFTA và EVIPA, các cam kết mở cửa có liên quan trực tiếp nhất tới các dịch vụ viễn thông tập trung toàn bộ tại EVFTA. Nhìn chung, trong EVFTA, so với nhiều lĩnh vực dịch vụ khác, dịch vụ viễn thông có mức mở cửa thị trường hạn chế hơn cả về phạm vi hoạt động lẫn mức độ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên so với cam kết của Việt Nam trong WTO, EVFTA đã có mức mở cửa mạnh hơn (đặc biệt là đối với các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng không sở hữu hạ tầng mạng). Thêm vào đó, EU là đối tác có thể mạnh về các dịch vụ viễn thông trên thế giới. Vì vậy, EVFTA được dự báo sẽ có tác động đáng kể đến tương lai của thị trường viễn thông nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.

Một mặt, EVFTA mở ra các cơ hội kinh doanh và bảo hộ có ý nghĩa cho các nhà cung cấp dịch vụ và đầu tư EU trong lĩnh vực dịch vụ viễn thông ở thị trường đầy tiềm năng của Việt Nam. Từ góc độ ngược lại, Hiệp định này cũng đặt các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam trước một tương lai cạnh tranh gay gắt và phức tạp hơn từ các đối thủ đến từ EU. Đây là thách thức trực diện nhưng đồng thời cũng có thể là sức ép hợp lý để ngành và doanh nghiệp viễn thông Việt Nam tiếp tục cải cách, nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.



Trong tổng thể, cạnh tranh trên thị trường dịch vụ viễn thông sẽ giúp người tiêu dùng, các doanh nghiệp và cả nền kinh tế được hưởng lợi, với khả năng tiếp cận các dịch vụ viễn thông đa dạng hơn và với chi phí hợp lý hơn.

Cẩm nang doanh nghiệp "EVFTA và Ngành Viễn thông Việt Nam" này được Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện nhằm giúp các doanh nghiệp có cái nhìn đầy đủ, chính xác và bao quát về (i) nội dung các cam kết EVFTA về dịch vụ viễn thông, (ii) các tác động khác nhau của các cam kết này tới thị trường và ngành viễn thông Việt Nam, và (iii) đưa ra các khuyến nghị cốt lõi cho các chủ thể này nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội và vượt qua các thách thức, nếu có, từ các cam kết này.

Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ về chuyên môn của các chuyên gia Vụ Hợp tác quốc tế Bộ Thông tin và Truyền thông, Vụ Chính sách Thương mại Đa biên - Bộ Công Thương; và sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của Viện Friedrich Naumann Foundation for Freedom (CHLB Đức) cho việc nghiên cứu, biên soạn và phổ biến Cẩm nang này.

Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Mục lục

PHẦN THỨ NHẤT

Cam kết của Việt Nam trong EVFTA liên quan tới các dịch vụ viễn thông _____ 8

- 1 Việt Nam có cam kết đối với các dịch vụ viễn thông nào trong EVFTA? _____ 10
- 2 Các cam kết về dịch vụ viễn thông nêu ở đâu trong EVFTA? _____ 12

Mục 1 – Các cam kết chung về dịch vụ viễn thông _____ 15

- 3 Việt Nam có cam kết gì về nghĩa vụ ứng xử chung với nhà đầu tư, cung cấp dịch vụ EU? _____ 16
- 4 Việt Nam có cam kết gì về cơ chế quản lý của Nhà nước với thị trường dịch vụ viễn thông? _____ 18
- 5 Việt Nam có cam kết gì về các dịch vụ và mạng viễn thông công cộng? _____ 20
- 6 Việt Nam có cam kết gì để bảo đảm cạnh tranh trên thị trường viễn thông liên quan tới các nhà cung cấp dịch vụ chủ đạo? _____ 22

Mục 2 – Các cam kết cụ thể về mở cửa thị trường viễn thông _____ 25

- 7 Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông EU có thể chuyển nhân sự của mình sang làm việc tại các hiện diện thương mại của mình ở Việt Nam không? _____ 26
- 8 Cá nhân đại diện cho nhà cung cấp dịch vụ EU có thể nhập cảnh vào Việt Nam chào bán hoặc cung cấp dịch vụ viễn thông theo hợp đồng không? _____ 28
- 9 Nhà đầu tư EU có thể thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cung cấp dịch vụ viễn thông ở Việt Nam không? _____ 29
- 10 Việt Nam có cho phép nhà cung cấp dịch vụ viễn thông EU thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở Việt Nam không? _____ 30
- 11 Nhà đầu tư EU có thể mua cổ phần của các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông Việt Nam không? _____ 32
- 12 Các khách hàng Việt Nam có thể giao kết hợp đồng và sử dụng dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp dịch vụ EU tại EU không? _____ 33
- 13 Việt Nam có cho phép nhà cung cấp dịch vụ viễn thông EU cung cấp dịch vụ qua biên giới cho khách hàng tại Việt Nam không? _____ 34
- 14 Nhà đầu tư EU có thể kinh doanh dịch vụ viễn thông cơ bản tại Việt Nam dưới những hình thức nào? _____ 37
- 15 Nhà đầu tư EU có thể kinh doanh dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng tại Việt Nam dưới những hình thức nào? _____ 40



PHẦN THỨ HAI	
Hiện trạng ngành viễn thông Việt Nam	42
16 Hiện trạng thị trường viễn thông Việt Nam?	44
17 Tình hình xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực viễn thông của Việt Nam?	46
18 Pháp luật Việt Nam quy định như thế nào về cơ chế với đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ viễn thông?	48
19 Pháp luật Việt Nam quy định như thế nào về việc cấp phép viễn thông?	49
20 Các yêu cầu đáng chú ý đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông theo pháp luật Việt Nam?	51
21 Triển vọng thị trường dịch vụ viễn thông Việt Nam?	53
PHẦN THỨ BA	
Cơ hội, thách thức và khuyến nghị đối với ngành viễn thông trong bối cảnh EVFTA	54
22 Các cơ hội từ EVFTA cho ngành viễn thông Việt Nam?	56
23 Các thách thức từ EVFTA đối với ngành viễn thông Việt Nam?	58
24 Từ góc độ chính sách, doanh nghiệp viễn thông Việt Nam cần chuẩn bị gì trước EVFTA?	60
25 Từ góc độ cạnh tranh, doanh nghiệp viễn thông Việt Nam cần chú ý gì trước EVFTA?	62
PHỤ LỤC	
Tóm tắt các cam kết liên quan tới dịch vụ viễn thông trong EVFTA của Việt Nam	64
Phụ lục 1 – Tóm tắt các cam kết của Việt Nam trong EVFTA về nghĩa vụ ứng xử chung với nhà đầu tư, cung cấp dịch vụ EU	66
Phụ lục 2 - Tóm tắt các cam kết của Việt Nam trong EVFTA về mở cửa thị trường viễn thông	69